

Bản án số: 172/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 12 - 2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lem.

Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số z, tổ b, ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ c, ấp A, xã T, huyện G, tỉnh B.

Bà Đỗ Thị M đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Lê Minh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Minh T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T thay đổi tính tình và chung sống với người phụ nữ khác. Do đó, bà và ông T ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà M đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông Lê Minh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Lê Minh T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Lê Minh T vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Minh T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà M.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đỗ Thị M và ông Lê Minh T chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Tân thay đổi tính tình và chung sống với người phụ nữ khác. Bà M và ông T ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Tòa án thông báo cho ông T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà M đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông T không chấp hành, xem như ông T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà M. Mặt khác giữa bà M và ông T trong quá trình chung sống có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Đỗ Thị M không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị M khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39; khoản 2 Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Tuyên bố không công nhận ông Lê Minh T và bà Đỗ Thị M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Đỗ Thị M không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị M khai không có.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0008292 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[7] Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Minh Tâm